

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2021

**KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2021;

Sau khi thẩm định nhu cầu xét tuyển viên chức của các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập; theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 280/TTr-SNV ngày 15/10/2021, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2021, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm tuyển dụng bổ sung đội ngũ viên chức đảm bảo có đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành và Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ; đảm bảo nghiêm túc, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

Việc tuyển dụng phải căn cứ vào số lượng người làm việc của cơ quan có thẩm quyền giao cho đơn vị; kết quả thực hiện tình hình biên chế, yêu cầu vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự xét tuyển

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển viên chức:

a) Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước ngày ban hành kế hoạch xét tuyển dụng viên chức năm 2021;

b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d) Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ;

đ) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn đúng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

c) Trường hợp đang là cán bộ, công chức cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; Người đang giữ chức danh, chức vụ tại Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước giữ chức danh quản lý, trước khi đăng ký dự tuyển phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc thì được đăng ký dự xét tuyển.

III. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số tuyển dụng: **226** chỉ tiêu (các đơn vị chưa tự đảm bảo chi thường xuyên 210 chỉ tiêu; các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên 16 chỉ tiêu).

2. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm

(có danh sách chi tiết đính kèm)

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức phải trực tiếp nộp 02 (hai) bộ hồ sơ (theo mẫu), gồm các thành phần xếp theo thứ tự sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

b) Bản phôtô các bằng tốt nghiệp, chứng chỉ và bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

c) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong xét tuyển viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp. Các giấy tờ minh chứng như sau:

+ Đối với đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số: *Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng là con thương binh, bệnh binh; con của người hưởng chính sách như thương binh: *Thẻ thương binh hoặc bệnh binh, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: *Quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về được hưởng chính sách chất độc hóa học; giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng là sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: *Quyết định phục viên, quyết định chuyển ngành, các giấy tờ minh chứng liên quan.*

+ Đối tượng là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Giấy phục viên, hoàn thành nghĩa vụ; giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong hoặc giấy tờ minh chứng khác có liên quan.*

đ) Các văn bằng, chứng nhận thành tích đạt được (*đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ*);

đ) Bản sao giấy khai sinh;

e) Bản phôtô sổ hộ khẩu thường trú hoặc thẻ căn cước công dân;

f) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (cấp huyện trở lên), trong thời hạn 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

* Hồ sơ không trả lại.

2. Lưu ý

a) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự xét ở 01 vị trí cần tuyển (*viên chức hoặc công chức tỉnh Bắc Giang năm 2021. Vì lịch tổ chức thi tuyển công chức và kiểm tra sát hạch viên chức cùng một thời gian*) và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh cố tình đăng ký dự xét tuyển

từ 02 vị trí trở lên hoặc Phiếu đăng ký dự xét tuyển khai không trung thực thì bị xoá tên trong danh sách dự tuyển hoặc huỷ bỏ kết quả tuyển dụng.

b) Không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đối với những người chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

c) Phiếu đăng ký dự xét tuyển và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ (theo mẫu thống nhất).

3. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển: Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm sát hạch tại vòng 2.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Tiêu chuẩn 2: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Tiêu chuẩn 3: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt một trong ba tiêu chuẩn được quy định đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc nêu trên;

- Tiêu chuẩn 2: Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ hai tiêu chuẩn được quy định đối với người có trình độ thạc sĩ nêu trên.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Xét tuyển viên chức (không thuộc đối tượng thu hút) được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự tuyển, tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Vòng 2

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia kiểm tra, sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ vòng 2, như sau:

a) Đối với những chỉ tiêu chuyên môn về lĩnh vực Phát thanh truyền hình, Thể thao, văn hóa văn nghệ thực hiện sát hạch bằng hình thức thực hành (*có quy chế kiểm tra, sát hạch thực hành cụ thể*).

b) Đối với các chỉ tiêu còn lại, thực hiện sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ bằng bài thi viết.

- Thời gian làm bài: 180 phút;

- Tài liệu kiểm tra, sát hạch về chuyên môn (*có danh mục tài liệu ôn tập được công bố cùng danh sách thí sinh đủ điều kiện vòng 1 dự kiểm tra, sát hạch vòng 2 trên Trang điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>*).

3. Cách tính điểm

- Vòng 1: Xác định đạt hoặc không đạt theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Vòng 2: Phần sát hạch về chuyên môn được chấm theo thang điểm 100.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

1. Xét tuyển chính sách thu hút (theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ)

a) Xét tuyển theo chính sách thu hút đối với các trường hợp quy định tại Mục V Kế hoạch này.

b) Nội dung xét tuyển (theo Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ) như sau:

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển;
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

c) Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên; có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xét tuyển đối tượng còn lại

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì thực hiện xét tuyển để xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại khoản 3 Mục IV Kế hoạch này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng cao hơn (trình độ Tiến sĩ; trình độ thạc sĩ học chuyên ngành đúng với ngành hoặc chuyên ngành của trình độ đại học; trình độ đại học học đúng ngành hoặc chuyên ngành của trình độ Cao đẳng);

- Trường hợp có cùng trình độ đào tạo thì tuyển người xếp loại tốt nghiệp cao hơn theo thứ tự sau: Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB);

- Nếu cùng một loại tốt nghiệp Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB) thì tuyển người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn:

+ Trường hợp học tín chỉ điểm trung bình chung học tập toàn khóa chỉ tính theo thang điểm 4.

+ Trường hợp có thí sinh học tín chỉ, có thí sinh học niên chế thì điểm trung bình chung học tập toàn khóa của thí sinh học tín chỉ, tính theo thang điểm 4 (quy đổi sang thang điểm 10 bằng cách lấy kết quả điểm tín chỉ thang điểm 4 nhân với 2,5) để về cùng thang điểm 10.

+ Trường hợp nếu có thang điểm khác nhau thực hiện quy về thang điểm 10.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thời gian phát hành và nhận phiếu và hồ sơ đăng ký

- Thời gian phát hành: Ngày 18/10/2021. Mẫu phiếu được đăng trên Trang điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>.

- Thời gian nhận phiếu đăng ký và nộp lệ phí dự thi: Từ ngày 18/10/2021 đến 16 giờ 30 phút, ngày 17/11/2021.

2. Địa điểm nhận phiếu đăng ký

- Nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính tại Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang.

- Sở Nội vụ bàn giao danh sách kèm theo hồ sơ của các thí sinh đăng ký dự xét tuyển về Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng ngày 22/11/2021 để thực hiện Sơ tuyển.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra vòng 2

Dự kiến tổ chức ngày 21/12/2021, tại trường THPT Chuyên Bắc Giang. *(Lịch cụ thể thông báo trên Trang điện tử Sở Nội vụ trước ngày tổ chức kiểm tra 05 ngày).*

IX. KINH PHÍ

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí: Dự kiến 400.000 đồng/người *(Bốn trăm nghìn đồng/01 người).*

2. Kinh phí

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác xét tuyển viên chức năm 2021, báo cáo

Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phần kinh phí chênh lệch còn thiếu giữa tổng chi phí phục vụ kỳ xét tuyển so với tổng số tiền lệ phí xét tuyển thu được.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt việc xét tuyển viên chức tỉnh Bắc Giang năm 2021 đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, công bằng, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ xét tuyển theo đúng Kế hoạch này và Quy chế, Nội quy kỳ xét tuyển công chức được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển) có trách nhiệm:

- Thông báo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đồng thời niêm yết thí sinh đủ điều kiện xét tuyển, danh mục tài liệu kiểm tra, kết quả vòng 2 và các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức trên Trang điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>.

- Phát hành và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp và lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển.

- Tổ chức thu phí dự tuyển, quản lý và sử dụng theo quy định.

- Trình Hội đồng quyết định thành lập các Ban coi, Ban ra đề thi, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Ban giúp việc cho Hội đồng tổ chức kiểm tra chuyên môn.

- Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả xét tuyển đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định.

- Tham mưu giúp Hội đồng: Triệu tập thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và thông báo cho thí sinh về kế hoạch tổ chức xét; nội dung, hình thức; thời gian, địa điểm; tổ chức các ngày kiểm tra chuyên môn và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ xét tuyển viên chức (*Thí sinh chủ động xem các thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ*).

+ Tổ chức xét tuyển theo quy định và tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh về kết quả xét tuyển.

+ Thông báo kết quả đến thí sinh dự xét tuyển.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét.

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung xét tuyển theo đúng quy định; đảm bảo kỳ xét tuyển được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng biết và đăng ký dự xét tuyển.

4. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm chuẩn bị danh mục tài liệu ôn tập đối với môn nghiệp vụ chuyên ngành cho các đối tượng dự xét thuộc lĩnh vực chuyên ngành (kể cả trường hợp dự xét vào cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện);

5. Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên có chỉ tiêu tuyển dụng tổ chức sơ tuyển và thực hiện các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng xét tuyển.

5.1. Thành phần Hội đồng sơ tuyển

+ *Các huyện, thành phố*: Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ;
- Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo hoặc chuyên viên làm công tác tham mưu tổ chức phòng Nội vụ.
- Ủy viên hội đồng là lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện, thành phố và các phòng chuyên môn.

+ *Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên*: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên tham mưu công tác cán bộ Văn phòng, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tổ chức - Hành chính.
- Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển phân công một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

5.2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng sơ tuyển:

- Thực hiện theo đúng Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyển dụng viên chức năm 2021.
- Kiểm tra phiếu của thí sinh dự tuyển; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện kèm theo phiếu (*theo mẫu quy định*) những thí sinh đủ điều kiện trình người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị kết quả báo cáo Hội đồng xét tuyển viên chức tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển viên chức tỉnh*) bằng văn bản theo thời gian quy định. Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.

- Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc thực hiện sơ tuyển tại đơn vị mình và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

5.3. Hội đồng kiểm tra sát hạch về thực hành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 của tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hành có 07 thành viên, cụ thể: Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; 02 thành viên Hội đồng tuyển dụng tỉnh; các thành viên khác là những người có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn (chuyên môn theo môn thực hành) hiện hưởng lương chức danh nghề nghiệp cần tuyển hoặc chức danh cao hơn.

Hội đồng kiểm tra, sát hạch có nhiệm vụ xây dựng Quy chế kiểm tra sát hạch thực hành báo cáo Hội đồng xét tuyển của tỉnh (qua Sở Nội vụ) thẩm định và công bố công khai trước khi thực hiện. Quy chế kiểm tra sát hạch thực hành xác định người trúng tuyển gồm 02 phần (phần I: kiểm tra hiểu biết về văn bản quản lý nhà nước; phần II: Kiểm tra về thực hành). Quy chế kiểm tra sát hạch thực hành xác định người trúng tuyển gồm 02 phần quy định tại Mục VII Kế hoạch này.

Hội đồng báo cáo kết quả sát hạch về Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 và chịu trách nhiệm về kết quả sát hạch thực hành.

6. Công an tỉnh, trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THPT Ngô Sĩ Liên và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng xét tuyển hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh, liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển (Sở Nội vụ - Số điện thoại 02043.554.908) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh (đưa tin);
- UBND huyện, thành phố;
- Trường THPT Chuyên BG, trường THPT Ngô Sĩ Liên;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TH, HC-TC;
 - + Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương